

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59 /2023/HS-ST

Ngày 22 /8 /2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thêu và bà Vũ Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huệ - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2023/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 08 năm 2023 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Ngọc T**, sinh năm 1994.

Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T1, xã T2, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Con ông Trần Ngọc P và bà Nguyễn Thị D; Gia đình có 2 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Nguyễn Thị V sinh năm 1994; có 02 con.

Tiền án: Bản án số 90 ngày 01/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện V, xử phạt 6 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích (hành vi phạm tội xảy ra ngày 30/5/2017). Bản án số 14 ngày 16/3/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 3 năm tù về tội Cố ý gây thương tích, tổng hợp hình phạt 6 tháng của bản án số 90, buộc T phải chấp hành 03 năm 6 tháng tù (hành vi phạm tội xảy ra ngày 09/3/2017), T đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/01/2020;

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 12/9/2012 bị Công an huyện V xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ dao trong người, hình thức phạt tiền (đã thi hành xong).

Bị cáo bị truy nã, sau đó đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 23/3/2023, ngày 26/3/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình, trích xuất có mặt tại phiên tòa.

2. Người bào chữa cho bị cáo:

- Luật sư Phạm Xuân Trường – Văn phòng luật sư Phạm Hữu Lâm và cộng sự,
Đoàn luật sư tỉnh Thái Bình. (có mặt)

Địa chỉ: Số 371, đường T3, phường T3, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

3. Bị hại:

- Anh Trịnh Việt A, sinh năm 1993; (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn T4, xã B, huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Anh Trần Xuân T5, sinh năm 1986; (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn T6, xã B, huyện V, tỉnh Thái Bình. Hiện đang chấp hành
hình phạt tù về tội “ĐÁNH bạc” tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình.

4. Người làm chứng:

- Ông T7, sinh năm 1969; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn T1, xã T2, huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Anh Trần M1 C, sinh năm 1989; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn M, xã V2, huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Anh Vũ Văn T8, sinh năm 1995; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn T9, xã T2, huyện V, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối 23/5/2021, tại nhà Trần Xuân T5, T5 cùng Trần Xuân V3, Trịnh Việt A, Nguyễn Văn C1, Trần Văn M1, Trịnh Xuân H, Trần Sách P1, Nguyễn Đức C2 và Vũ Xuân T10 có hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi xóc đĩa. Khoảng 23 giờ cùng ngày, P1, C2 nghi ngờ T5 sử dụng bát hình (bát có gắn camera dùng để chơi cờ bạc bịp) nên cãi nhau với T5. C1, M1, H, T10 đi về không chơi nữa.

Do trước đó P1 nói chuyện với Nguyễn Văn B1 về việc P1 đánh bạc ở nhà T5 bị thua và B1 nói với P1 nếu phát hiện T5 chơi cờ bạc bịp thì gọi cho B1 nên P1 đã gọi điện cho B1 nói nghi ngờ T5 sử dụng bát hình. B1 gọi điện rủ khoảng 10 T5 niên trong đó có Trần Ngọc T cùng đến nhà T5 (số người còn lại hiện chưa xác định được danh tính địa chỉ). Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, tại nhà T5, T đập vỡ chiếc bát sứ T5 sử dụng để đánh bạc thì thấy trong tròn bát có vật giống camera và dây đồng. P1 và một người trong nhóm B1 lao vào dùng chân, tay đánh T5 chảy máu đầu thì được mọi người can ngăn. B1 hỏi P1 và C2 thua bao nhiêu thì có người nói thua 280 triệu đồng. B1 nói tất cả những người đánh bạc hôm sau lên gặp B1 để giải quyết rồi nhóm của B1 đi về. Khoảng 24 giờ cùng ngày T nhắn tin qua mạng Facebook cho Trịnh Việt A thì A hỏi số điện thoại rồi gọi điện cho T. T nói: “Mai lên nói chuyện có gì tôi giúp”. Cùng thời điểm này, B1 gọi điện bảo P1 và C2 đến quán cầm đồ của

B1 địa chỉ tại thôn T1, xã T2, huyện V, B1 hỏi P1, C2 số tiền đánh bạc thua tại nhà T5 thì P1 nói thua 50 triệu đồng, C2 nói thua 70 triệu đồng.

Sáng ngày 24/5/2021, A gọi điện cho những người tham gia đánh bạc tại nhà T5 tối 23/5/2021 trao đổi nội dung đến gặp B1 để giải quyết việc T5 sử dụng bát hình chơi cờ bạc bịp thì T10, C1, M1 bận công việc không đi được; T5 không đi vì bị đánh ở đầu do bị đánh từ tối hôm trước phải đi khâu. A, V3, H đến quán cà phê Tùng địa chỉ tại xã T2, huyện V rồi A gọi điện báo cho T. Một lúc sau T đến quán và nói B1 đánh hỏng, B1 bảo T ra nói chuyện trước rồi chiều gặp B1. T còn nói P1, C2 hôm qua không phải thua 280 triệu đồng mà là 500 triệu đồng. V3 nói bản thân V3 chỉ là người chơi, chúng nó tự giải quyết thì T yêu cầu T5, A gặp B1 để nói chuyện, sau đó mọi người ra về.

Khi nghe T nói vậy, V3 nói lại cho T5 biết, T5 hiểu sẽ phải đưa cho nhóm B1 500 triệu đồng nên gọi điện cho T để xin giúp thì T nói chiều cứ lên gặp B1 nói chuyện. Còn A hiểu là T truyền đạt ý của B1 sẽ phạt tiền nên A gọi điện cho T10, C1, M1 và nói B1 yêu cầu những người đánh bạc phải có trách nhiệm về việc của T5. Do không muốn bị liên quan ảnh hưởng đến mình và cũng muốn giúp T5 nên buổi trưa cùng ngày, M1 đưa cho A 8 triệu đồng, C1 chuyển khoản cho A 5 triệu đồng. A vay của anh Phạm Văn H1, anh Nguyễn Văn M2 mỗi người 20 triệu đồng.

Khoảng 17 giờ ngày 24/5/2021, A đi đến quán cầm đồ của B1, gặp B1, T và một người nam giới không rõ tên tuổi địa chỉ. Một lúc sau thì V3, T5 đến. Tất cả ngồi tại bàn uống nước bên trong quán, trong đó B1, A, T5, V3 ngồi ở ghế dài hình chữ L, T ngồi ở chiếc ghế rời đối diện B1, người nam giới ngồi ở bàn máy tính cạnh bàn nước. B1 chửi: “Mẹ chúng mày thằng em tao nó lấy hết tiền ở trong két đi chơi thua mất hơn 100 triệu đồng, chúng mày đánh cờ bạc bịp ăn hết của nó”, nghe vậy T5 nói: “Thằng P1 chơi bời làm gì đến mức độ đấy, nó thua ở đâu đấy thôi” thì B1 quát: “Thua hết ở chỗ của mày, mẹ chúng mày tao không cần biết, chúng mày phải lo bù 500 triệu đồng”. T5 nói: “Giờ em làm gì có số tiền lớn như vậy, anh cho em xin.” thì B1 chửi: “Tao không cần biết, còn từ giờ đến 22 giờ đêm phải đưa cho tao trước 200 triệu đồng”. B1 hỏi A: “Ý mày sao?”, A nói “Để em thu xếp”. T nói với T5: “Mẹ mày lúc ấy có người đưa con dao cho thằng P1 thì nó đâm chết mày rồi”. Sau đó, T5, A, V3 đi về, ra đến cửa quán thì B1 nói: “Liệu mà lo, không thì không xong đâu”. Sau khi ở quán của B1 về, T10 chuyển khoản cho A 4,8 triệu đồng, A đi bán 01 cây vàng của A được 52,6 triệu đồng, bán điện thoại Iphone 12 Promax của A được 25 triệu đồng. Sau đó A gọi điện cho T5 nói lo giúp T5 150 triệu đồng để T5 đưa trước cho B1, số còn lại T5 phải lo nốt thì T5 đồng ý. Khoảng 20 giờ cùng ngày, A đi xe máy đến đón và cùng T5 đến quán của B1. A gọi điện cho T nói A đánh hỏng ở quán thì một lúc sau B1 và T đến quán. B1, T5, A ngồi ở ghế dài hình chữ L, T ngồi ở chiếc ghế rời đối diện B1 như vị trí ngồi buổi chiều. A nói với B1 là A lo 150 triệu đồng, còn lại 350 triệu đồng T5 phải có trách nhiệm, hiện A có 135 triệu đồng tiền mặt, còn 15 triệu đồng A sẽ chuyển khoản cho B1 thì B1 đồng ý nên A đi

ra xe máy lấy 135 triệu đồng để trong bóp xe máy mang vào đưa cho B1. B1 cầm tiền để trên mặt bàn nước và hỏi T5: “Số tiền còn lại bao giờ trả?”, T5 nói: “Em xin một tháng”. B1 nói: “Khi nào có tiền, thằng A có trách nhiệm chở thằng T5 đến đây đưa tiền cho tao.”, T5, A cùng trả lời “Vâng” rồi đi về. Đêm ngày 24/5/2021, A gọi điện cho T để xin số tài khoản ngân hàng của B1 thì T nhắn tin cho A số tài khoản ngân hàng của B1, sáng ngày 25/5/2021 A đã chuyển khoản cho B1 15 triệu đồng. Do T5 không lo được 350 triệu đồng nên đã nhờ ông T7, và anh Trần M1 C nói với B1 để B1 giảm bớt số tiền cho T5. Biết việc T5 nhờ ông Tám nên B1 cùng với T và Vũ Văn T8 đến nhà ông Tám yêu cầu không can thiệp vào việc của B1. B1 đã gọi điện cho T5 chửi bới, đe dọa T5 nếu còn nhờ người khác đứng ra xin hộ thì sẽ phạt thêm tiền và lấy tiền luôn không để cho T5 có thời hạn một tháng như đã hẹn. T5 chưa lo được số tiền đưa cho B1 thì sự việc bị Cơ quan Công an phát hiện.

Quá trình điều tra bị can Trần Ngọc T khai nhận các hành vi của bản thân như đã nêu trên. T khai được B1 trao đổi nội dung và số tiền yêu cầu nhóm A phải bồi thường do chơi cờ bạc bịp là 500 triệu đồng, T đã nói lại với A và hẹn A buổi chiều cùng ngày đến gặp B1 để giải quyết. Khi A nhờ T xin B1 giúp thì T đồng ý. Tại quán A68 thì cả 2 lần T đều có mặt ngồi cùng bàn uống nước nhưng không để ý B1 và nhóm A trao đổi gì. T có gửi cho A số tài khoản của B1. T biết B1 yêu cầu nhóm A bồi thường 500 triệu đồng và nhóm A đã đưa cho B1 150 triệu đồng. T có đi cùng B1 đến nhà ông Tám nhưng không trao đổi gì và cũng không biết B1 trao đổi nội dung gì với ông Tám. T không được đưa tiền gì hoặc hưởng lợi gì. T không mâu thuẫn không nợ nần gì tiền bạc với nhóm A, không được B1 bàn bạc, thống nhất gì, không có lời nói, hành động gì đe dọa nhóm A. Do A quen biết T nên đã thông qua T để trao đổi hẹn gặp B1.

Bản cáo trạng số 42/CT-VKS ngày 14/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Trần Ngọc T về tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trong bản Cáo trạng. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Về tội danh và hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50, Điều 38, Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc T phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Xử phạt bị cáo Trần Ngọc T từ 07 năm tù đến 7 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 23/3/2023.

- Xử lý vật chứng: Đã được xử lý tại bản án số 19/2023/HS-ST ngày 10/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

Bị cáo T nhất trí với bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, điều, khoản, các tình tiết T10 nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Luật sư Phạm Xuân Trường trong phần tranh luận đã nhất trí về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hành vi phạm tội của bị cáo là nhất thời, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cho bị cáo mức hình phạt dưới khung liên kề để thể hiện sự khoan hồng pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, rất ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thái Bình, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là điều hợp pháp. Tại phiên tòa, bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, những người làm chứng đã được tổng đạt Giấy triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vụ án theo thủ tục C1.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Sơ đồ, bản A hiện trường; Lời khai của bị cáo Trần Ngọc T; Lời khai của người bị hại; Lời khai những người làm chứng; Kết luận giám định số 4860/C09-P6 ngày 19/7/2021 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an; Tài liệu thu giữ điện tín, sao kê tài khoản ngân hàng... Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 23/5/2021, Nguyễn Văn B1 đã rủ Trần Ngọc T và một số người khác đến nhà ở của Trần Xuân T5 ở thôn T6, xã B, huyện V để giải quyết việc T5 sử dụng bát có gắn camera để đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa ăn tiền với hai người quen của B1 là Trần Sách P1 và Nguyễn Đức C2. Tại nhà T5, T đã đập vỡ chiếc bát gắn camera, P1 và người trong nhóm của B1 dùng chân, tay đánh T5 chảy máu đầu, B1 yêu cầu T5, Trịnh Việt A và những người cùng tham gia đánh bạc phải gấp B1 vào ngày 24/5/2021. T đã dùng điện thoại thông báo số tiền P1, C2 đánh bạc bị thua là 500 triệu đồng cho A biết và hẹn A gặp T. Khoảng 17 giờ ngày 24/5/2021 tại quán cầm đồ của B1 địa chỉ tại thôn T1, xã T2, huyện V, gồm B1, T và một đối tượng chưa xác định được danh tính, B1 đã có hành vi chửi, yêu cầu T5, A phải đưa cho B1 500 triệu đồng và phải đưa 200 triệu đồng trước 22 giờ cùng ngày. T5, A biết B1 là đối tượng xã hội và đã bị các đối tượng đi cùng B1 đánh vào tối ngày 23/5/2021 tại nhà T5 nên đã đồng ý. A đã đưa cho B1 150 triệu đồng (trong đó đưa tiền mặt 135 triệu đồng tại quán của

B1 khoảng 20 giờ ngày 24/5/2022 và chuyển vào tài khoản của B1 (do T cung cấp số tài khoản) 15 triệu đồng sáng ngày 25/5/2022). Số tiền còn lại 350 triệu đồng, B1 yêu cầu trong thời hạn 01 tháng T5 phải đưa nốt. Vì không lo được tiền để đưa cho B1 nên T5 đã nhờ người khác đứng ra xin B1 giảm bớt tiền cho T5 nhưng B1 không đồng ý và tiếp tục chửi, đe dọa đánh, yêu cầu phải đưa tiền cho B1. Khi T5 chưa đưa 350 triệu đồng cho B1 thì sự việc bị Cơ quan điều tra phát hiện. Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 170 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng người và đúng pháp luật.

Điều 170. Tội cưỡng đoạt tài sản

1. Người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Có tổ chức;

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, sự việc không liên quan đến bị cáo nhưng bị cáo sử dụng, đe dọa sử dụng vũ lực nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật mà vẫn cố ý thực hiện. Trong vụ án này, bị cáo T thực hiện vai trò giúp sức cho bị cáo B1, nên vai trò thấp hơn bị cáo B1. Vì vậy, cần phải áp dụng mức án nghiêm đối với bị cáo đảm bảo việc giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói C1. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Xét thấy bị cáo là lao động tự do không có thu nhập ổn định, không được hưởng lợi từ số tiền chiếm đoạt do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung nào đối với bị cáo.

[5] Xét các tình tiết T10 nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị can bị áp dụng tình tiết T10 nặng “tái phạm” quy định tại điểm h

khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Qua quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Số tiền 150.000.000 đồng chiếm đoạt của bị hại đã được bị cáo B1 trả lại ngay cho bị hại, vì vậy bị cáo T được áp dụng tình tiết phạm tội chưa đạt quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Trịnh Việt A đã được gia đình bị cáo B1 bồi thường 150 triệu đồng. Bị cáo B1 không yêu cầu P1, C2 phải trả lại tiền. A, C1, T10, M1 đều thống nhất tự thỏa thuận với nhau về số tiền trên, bị hại không yêu cầu đề nghị gì khác nên không đặt ra giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý tại bản án số 19/2023/HS-ST ngày 10/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

[8] Các vấn đề khác trong vụ án:

- Hành vi đánh bạc của Trần Xuân T5, Trần Xuân V3, Trịnh Việt A, Nguyễn Văn C1, Trần Văn M1, Trịnh Xuân H, Trần Sách P1, Nguyễn Đức C2 và Vũ Xuân T10 đã bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử ngày 13/4/2022.

- Hành vi cưỡng đoạt tài sản của Nguyễn Văn B1 đã được xử lý tại bản án số 19/2023/HS-ST ngày 10/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Thương tích của bị hại - anh Trần Xuân T5 do bị các đối tượng đánh, gây tổn thương cơ thể tỷ lệ là 02%, anh T5 có đơn không yêu cầu khởi tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 26 ngày 28/7/2021.

- Đối với Trần Sách P1 và Nguyễn Đức C2: kết quả điều tra xác định P1 và C2 chỉ nói với B1 về việc T5 sử dụng bát hình để đánh bạc, khi B1 hỏi bị thua bao nhiêu tiền thì P1 nói thua 50 triệu đồng và C2 nói thua 70 triệu đồng. P1, C2 không trao đổi, bàn bạc, thỏa thuận nội dung gì khác với B1. Việc B1 đe dọa yêu cầu A, T5 phải đưa 500 triệu đồng thì P1, C2 không biết, không tham gia. Khi B1 đưa tiền cho P1 và C2 thì B1 cũng không nói làm cách nào lấy được tiền từ T5 và A; đối với Vũ Văn T8 là người đi cùng với B1 và T đến nhà ông Tám nhưng Thọ chỉ được B1 nói rủ đi chơi, không biết mục đích B1 đến nhà ông Tám, không có lời nói hoặc hành động gì đối với ông Tám. Do vậy Cơ quan điều tra không xử lý đối với P1, C2, Thọ là phù hợp.

- Tại nhà Trần Xuân T5 tối 23/5/2022 ngoài B1, T còn một số đối tượng khác đi cùng đến nhà T5, tại quán của B1 chiều 24/5/2022 có một T5 niên có mặt tại quán hiện chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh nếu có căn cứ làm rõ sẽ xử lý theo quy định.

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã quản lý của T5 trong vụ án đánh bạc: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình có Công văn đề nghị và Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã ra quyết định chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình để phục

vụ việc điều tra. Tại bản án số 21 ngày 13/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện V đã tuyên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại trên. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình chuyển lại cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện V để xử lý theo quy định.

[9] Về án phí: Bị cáo Trần Ngọc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc T phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 170; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc T 07(bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 23/3/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

4. Xử lý vật chứng: Đã được xử lý tại bản án số 19/2023/HS-ST ngày 10/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

5. Về án phí: Áp dụng điểm a Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án: Bị cáo Trần Ngọc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 22/8/2023. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an tỉnh Thái Bình;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình
- Bị cáo; các bị hại
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Hằng